

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày 08 -5 -2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trị

Ông Lê Văn Búp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Võ Duy Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS, ngày 25-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS, ngày 24-4-2020 đối với bị cáo:

CÔNG VĂN M (tên gọi khác không), sinh ngày 25 tháng 8 năm 2000, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: 77 A, phường 1, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã E, huyện R, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 00/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Công Văn U, sinh năm 1970 và bà Lý Kim P, sinh năm 1976; Vợ con: Chưa có

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Năm 2013 bị Công an Quận K - Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Năm 2017 bị TAND huyện R xử phạt 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 157/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện R, thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2018. Phần án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chưa thi hành xong.

- Năm 2018 bị TAND huyện R xử phạt 01(một) năm 06 (sáu)tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 142/2018/HS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện R, thành phố Hồ Chí M. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày

08/12/2019. Phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo chưa thi hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25 tháng 01 năm 2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công Văn M (sinh ngày 25/8/2000, trú tại: Ấp Q, xã E, huyện R, thành phố Hồ Chí Minh) có quen biết với Nguyễn Thanh C (sinh ngày 27/3/1985, trú tại: Thôn Z, xã X, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi) khi cùng làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 22/01/2020, M cùng C về quê của C để chơi, ăn tết. Khoảng trưa ngày 24/01/2020, cả hai về đến nhà C tại thôn Z, xã X, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi và ăn trưa cùng mẹ của C là bà Đoàn Thị Thu B (sinh năm: 1963, trú tại: thôn Z, xã X, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi). Ăn xong C vào phòng ngủ, còn M không có gì chơi, cảm thấy chán nên có ý định về lại thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 13 giờ cùng ngày, M bỏ nhà C đi lang thang và bị lạc, từ đó nảy sinh ý định trộm xe máy để đi về lại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi lang thang trên Tỉnh lộ 4 đoạn qua Đội 10, thôn S, xã D, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi, M thấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng có biển kiểm soát 76F1-053.15 của anh Nguyễn Ngọc H (sinh ngày 25/9/1990, trú tại: thôn S, xã D, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi) để ngoài sân, cầm sẵn chìa khóa. Quan sát không có ai ở trong nhà, M đã lên vào và thực hiện hành vi trộm cắp của mình.

Sau khi dắt xe ra khỏi nhà của anh H, M trực tiếp điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi theo hướng vào thành phố Hồ Chí Minh. Đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc thôn N, xã M1, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vì lo sợ hết xăng nên M đã vào Cửa hàng xăng dầu số 20 để đổ xăng nhưng không có tiền đổ xăng. Qua nói chuyện với M, nhân viên cửa hàng là anh Trần Cao T1 (sinh năm: 1984, trú tại: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) thấy nghi ngờ nên đã báo Công an xã M1 đến và dẫn về trụ sở làm việc. Tại đây, M đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô tại huyện G. Công an xã M1 đã thông báo và bàn giao Công Văn M cho Công an huyện G để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Theo Bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTTHS ngày 25/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng có biển kiểm soát 76F1-053.15 của anh Nguyễn Ngọc H do

Công Văn M trộm cắp ngày 24/01/2020 có giá trị **23.700.000 đồng** (Hai mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng). (*Bút lục số 52*)

Cáo trạng số 05/CT-VKS-NH, ngày 25-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Công Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Công Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Công Văn M từ 01 (một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về dân sự: Anh Nguyễn Ngọc H đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu khác về dân sự nên không xem xét.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, mang biển kiểm soát 76F1-053.15, số khung 182551, số máy 185553, tình trạng đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã giao lại tài sản cho anh H theo đúng quy định pháp luật

- Về án phí: bị cáo Công Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Công Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Công Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Để thỏa mãn nhu cầu về phương tiện đi lại và có tiêu xài cá nhân nên ngày 24/01/2020, M đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt xe mô tô có giá trị được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định là **23.700.000 đồng** (Hai ba triệu bảy trăm ngàn đồng) của anh Nguyễn Ngọc H tại Thôn S, xã D, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi. Hành vi của Công Văn M đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ.

Cáo trạng truy tố bị cáo Công Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo **Cổng Văn M** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng tại thời điểm phạm tội **Cổng Văn M** đều chưa đủ 18 tuổi nên xem là không có án tích theo quy định tại khoản 01 Điều 107 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng vì hành vi trộm cắp tài sản và đã bị xét xử hai lần cũng về hành vi trộm cắp tài sản và đi chấp hành án hai lần, khi ra tù bị cáo không lấy đó làm bài học, sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét nhân thân của bị cáo xấu, do đó cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Anh Nguyễn Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, mang biển kiểm soát 76F1-053.15, số khung 182551, số máy 185553, tình trạng đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã giao lại tài sản cho anh H là đúng quy định pháp luật

[8] Về án phí hình sự: bị cáo **Cổng Văn M** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G về hình phạt, dân sự, và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Tuyên bố: bị cáo **Cổng Văn M** (Tên gọi khác: không) phạm tội “Trộm cắp tài sản.

2- Xử phạt bị cáo **Cổng Văn M** (Tên gọi khác: không) 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/01/2020.

3.Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên HĐXX không xem xét.

4.Về án phí: Bị cáo **Cổng Văn M** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan THAHS CA huyện G;
- Nhà tạm giữ CA huyện G;
- Cơ quan CSĐT CA huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu